

Ngày 30/09/2025	32,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	-10.1%	-10.5%

Q3/25	
ROE	9.7% +/- YoY ▲ 3.5%

Q3/25		
DT thuần	2,507	QoQ ▲ 151 ▲ 6.4% YoY ▲ 172 ▲ 7.4%
	tỷ VNĐ	

9T 2025		
DT thuần	6,321	YoY ▲ 372 ▲ 6.3%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN gộp	739	QoQ ▲ 44.0 ▲ 6.3% YoY ▲ 96.0 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ	

9T 2025

LN gộp

1,788

tỷ VNĐ

YoY

▲ 235

▲ 15.1%

Q3/25		
LN thuần	290	QoQ ▲ 105 ▲ 56.6% YoY ▲ 125 ▲ 75.6%
	tỷ VNĐ	

9T 2025

LN thuần

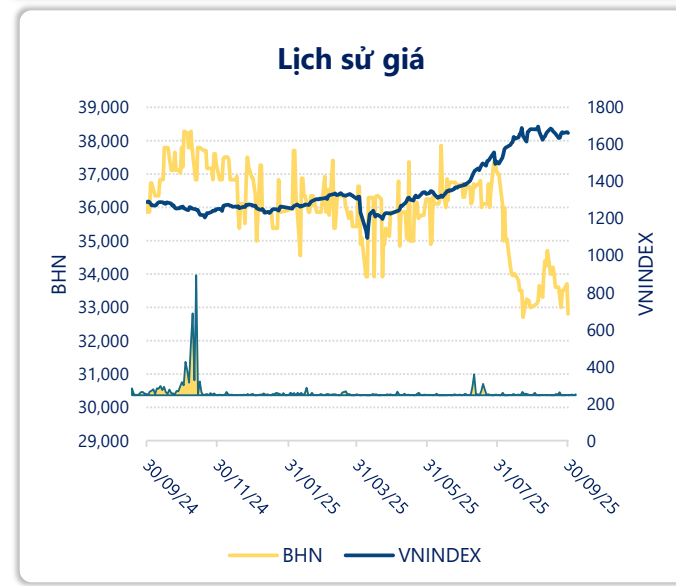
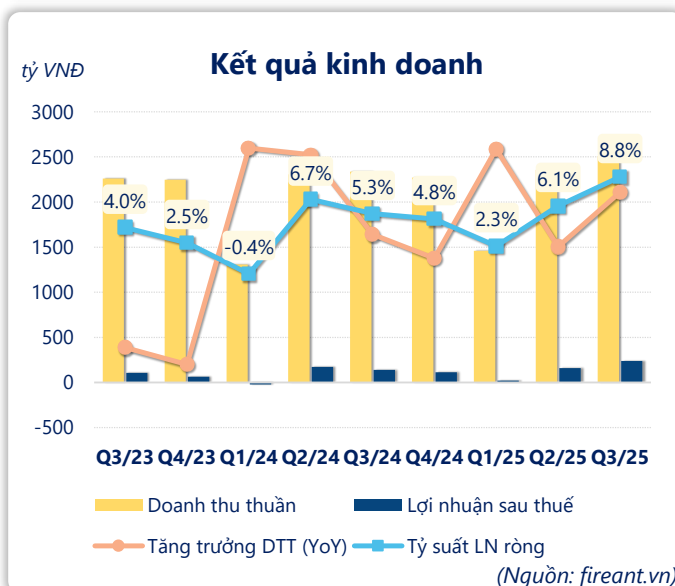
500

YoY
▲ 135
▲ 36.8%

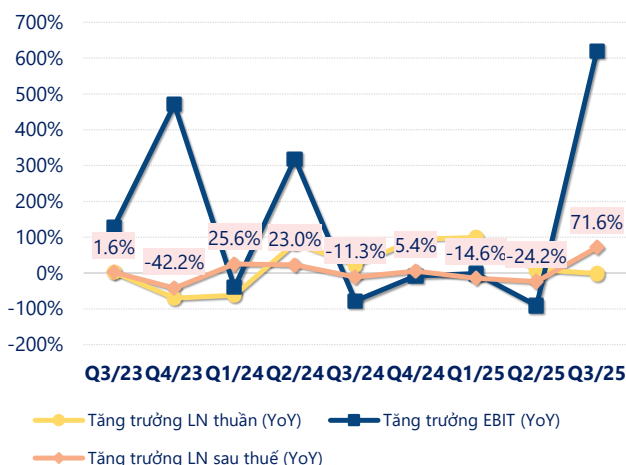
tỷ VNĐ

Q3/25		
LN sau thuế	238	QoQ ▲ 79.0 ▲ 50.0% YoY ▲ 100 ▲ 72.8%
	tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	418	YoY ▲ 129 ▲ 44.5%
	tỷ VNĐ	

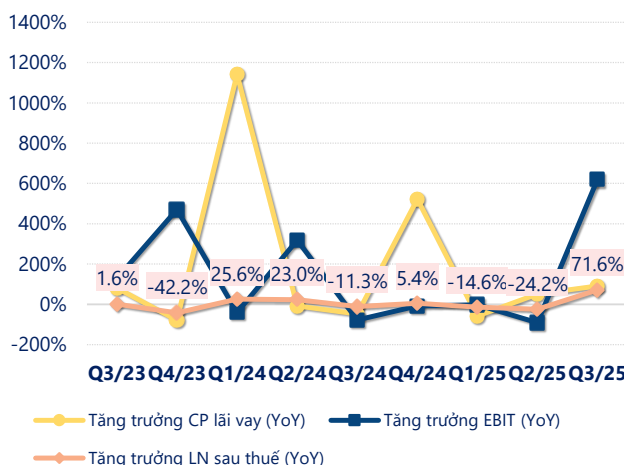


Tăng trưởng lợi nhuận



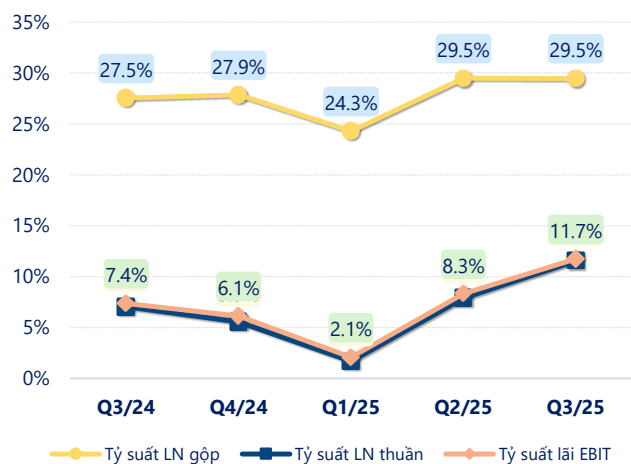
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



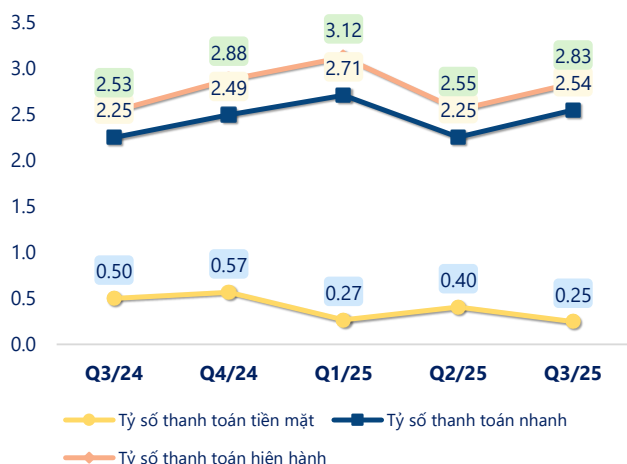
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



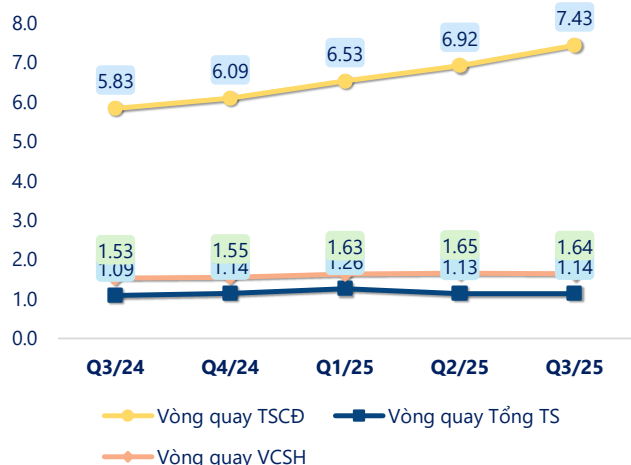
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



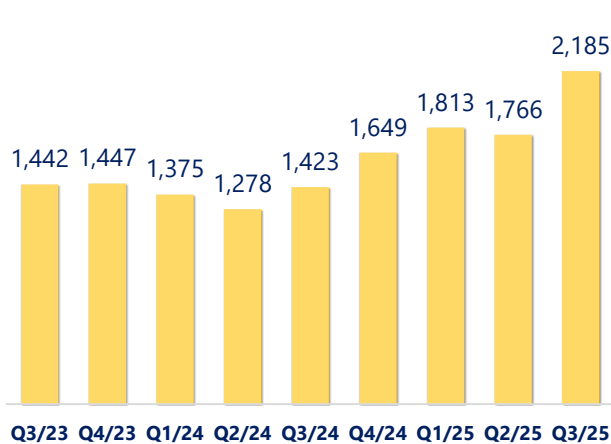
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,507	2,335	7.4%	6,321	5,949	6.3%
Giá vốn hàng bán	1,769	1,693	4.5%	4,534	4,396	3.1%
Lợi nhuận gộp	739	643	14.9%	1,788	1,553	15.1%
Doanh thu HĐTC	54.4	44.4	22.5%	152	122	24.4%
Chi phí TC	1.06	0.92	15.0%	5.76	4.39	31.1%
Chi phí lãi vay	0.06	0.46	-86.4%	1.35	2.60	-48.1%
LN trong công ty LKLD	6.33	3.32	90.7%	15.0	12.2	22.9%
Chi phí bán hàng	385	401	-3.9%	1,060	971	9.2%
Chi phí QLDN	124	124	-0.2%	389	346	12.3%
LN thuần từ HĐKD	290	165	75.6%	500	365	36.8%
Lợi nhuận khác	4.57	7.11	-35.8%	19.3	14.1	36.8%
LN trước thuế	294	172	71.1%	519	379	36.8%
Lợi nhuận sau thuế	238	138	72.8%	418	289	44.5%
LNST của CĐ cty mẹ	221	124	78.3%	397	273	45.5%

(Nguồn: fireant.vn)

